Ôi! Nam Quan

Sao Khuê



Kịch thơ một màn, một cảnh, hai hay
nhiều nhân vật là những du khách
gốc Việt đang định cư tại một nước
trong thế giới tự do
(Mỹ, Úc, Pháp, Canada v..v.)
đi du lịch và một chiều dừng chân
bên ải Nam Quan..

Mở màn

(Hai mẹ con tại Nam Ải Nam Quan,
 một buổi chiều, Bà Mẹ đang chăm chú
đọc bài thơ chữ Hán khắc trên một bia đá)

Tiếng vọng:
Thử địa cựu Nam Quan,
Biên địa ngã cố hương
Kim thuộc Trung quốc thổ
Khấp, khốc ký đoạn trường (1)

Mẹ : (chớp mắt, buồn bã và quay sang hỏi
người con đứng gần đó, đang ngắm cảnh)
Con học sử, chẳng hay con có biết
Hình thể gì, tổ quốc Việt mến yêu?

Con: (ngẩng cao đầu trả lời, vẻ giận dữ)
Nước Việt Nam dài, cong hình chữ S,
Từ Ải Nam Quan đến mũi Cà Mau;
Nay Việt cộng đã đem ải địa đầu,
Mà triều cống cho quan thầy Trung Quốc.

Mẹ:
Ôi! Nước Việt từ vua Hùng dựng nước,
Đã nhiều phen đô hộ bởi Bắc phương;
Nhưng dân Việt nào đâu có chịu nhường;
Dẫu tấc đất - của giang sơn gấm vóc.

Con:
Trưng Nữ Vương – xưa – nín ngay tiếng khóc
Của thù nhà – vì nợ nước vùng lên;
Tô Định dẹp tan bởi phận liễu mềm
Ai dám nói câu – Thường tình nhi nữ?

Mẹ:
Triệu Thị Trinh – cá kình đè song dữ
Gái Việt Nam – gương cân quốc anh thư.

Con:
Rồi đến Lý Bôn đánh đuổi quân thù;
Xưng Nam Đế - giương cao cờ độc lập!

Mẹ:
Thời Nam Hán, có Ngô Quyền sai cắm,
Cọc nhọn đầy ở đáy Bạch Đằng Giang;
Nước triều xuống, thuyền phương Bắc vỡ tan;
Ta bắt sống được Hoằng Thao thái tử!

Con:
Đời nhà Lý, Tầu lại mang quân dữ,
Sang xâm lăng dày xéo nước non ta!
Lý Thường Kiệt, câu: “Nam Quốc Sơn Hà”
Châu chấu Việt làm nghiêng xe Tống quốc;

Quân Tầu Ô phải lui chân về nước
“Nam Đế cư định phận tại thiên thư” .(2)

Mẹ:
Trần Quốc Toản, tuy tuổi còn niên thiếu,
Nghiến răng hờn, tay bóp nát trái cam;
Đòi theo cha – thề diệt lũ hung tàn,
Khi bô lão Diên Hồng nêu :(3)

(Tiếng vọng nhiều người:)

Con:
Trần Hưng Đạo khiến quân Tầu kinh khiếp,
Sông Bạch Đằng - bắt sống Ô Mã Nhi;
Nhục - Thoát Hoan chui ống đồng - Vạn Kiếp,
Toa Đô kia, nơi Hàm Tử - phanh thây!
Kỵ binh Mông Cổ làm cỏ Âu Tây,
Nay cúi đầu – lui binh rời đất Việt!

Mẹ:
Nhưng Trung Quốc từ muôn đời, muôn kiếp,
Chẳng bao giờ từ bỏ mộng xâm lăng;
Nước láng giềng, chúng chỉ muốn san bằng,
Đông Nam Á, muốn thâu tròn một bó!

Con:
Mà Việt Nam, lại địa đầu cửa ngõ,
Bị bao lần Tầu làm cỏ sơn hà;
Rồi với dã tâm đồng hoá dân ta,
Chôn đồng trụ, bắt mặc quần bỏ váy.

Mẹ:
Ôi! Kể sao xiết việc làm trái khoáy,
Chúng bày ra để đày đoạ dân mình....

Con:
Nhưng dân Việt đâu dễ chịu bị khinh

Tiếng vọng nghìn người:

Vẫn kháng cự suốt thời gian bị trị
Cho dẫu rằng Bắc thuộc kéo nghìn năm

Con:
“Lê Lợi vi quân - Nguyễn Trãi vi thần” (4)
Giành độc lập, vinh quang cho tổ quốc.

Mẹ:
Con còn nhớ lời Phi Khanh thuở trước
Nhắn con là Nguyễn Trãi - Ải Nam Quan?

Con:
‘’Con yêu quý! Chớ xuôi lòng mềm yếu,
Gác tình riêng vỗ cánh trở về Nam.
Con về đi, tận trung là tận hiếu
Đem gươm mài bóng nguyệt dưới khăn tang”

Mẹ:
“Ôi! Kiêu hãnh là những trang niên thiếu” (5)
Thêu sử hồng bằng huyết lệ gươm đao
Gái cùng trai, dòng tuấn kiệt anh hào
Giữ non Việt, chỉ dành cho dân Việt

Con:
Lê Chiêu Thống làm vua không khí tiết,
Rước quân Thanh, cõng rắn cắn gà nhà;
Quang Trung Hoàng Đế, áo vải tài ba,
Ngựa tháo nhạc, người ngậm tăm tiến đánh;(6)

Tiếng thét nhiều người

VẠN QUÂN TÀU
– CHÔN SỐNG – GÒ ĐỐNG ĐA

Mẹ:
Một trăm năm nô lệ Phú Lăng Sa,
Trai gái Việt vì nước nhà sát cánh,
Phan Bội - Châu, Chu -Trinh, Phạm Hồng-Thái…
Nguyễn Thái - Học, cô Bắc với cô Giang,
Đem máu đào để tô thắm giang san,
Đòi độc lập trời Nam riêng một cõi.

Con:
Đáng hận thay! xuất hiện loài lang sói,
Từ hang Pắc Pó, vâng lệnh Nga Hoa,
Dùng gươm Việt làm chan hoà máu Việt!
Chủ nghĩa cộng sản, bạo tàn sao xiết,
Hại dân bán nước, chỉ để cầu vinh!

Tiếng thét nhiều người

Tội còn đó ! Gươm anh linh xử tử!

Mẹ:
Còn quân Tầu! Sao vội quên lịch sử,
Đến nay đòi triều cống Ải Nam Quan,
Chiếm Bản Dốc, chiếm núi nàng Tô Thị
Cướp Hoàng Sa, và chiếm cả Trường Sa!

Con:
Ôi! Thật là lang sói giống Cộng Hoa!
Chủ nghĩa bành trướng không ngừng gây họa,
Cho Đông, Tây, Nam, Bắc , khắp láng giềng.....

Mẹ:
Giống người kia! Đã chẳng sợ Hoàng Thiên
Thì dân Việt, dẫu trong hay ngoài nước:

(Tất cả khán giả đứng dậy giơ cao tay:)

Đồng một lòng – Ghi mối hận Nam Quan
Thề một lòng - Sớm muộn sẽ dẹp tan
Lũ bành trướng – Cho Hoà Bình Thế Giới

Ghi chú:
1) Bài thơ của Trần Đại Sĩ, dịch nghĩa là:
Đất này xưa gọi Nam Quan
Vốn là biên địa cố hương của mình
Hiện nay là đất Trung Nguyên
Khóc chảy máu mắt, đoạn trường ai hay.

2) Thơ của Lý Thường Kiệt
Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế Cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

3) Ca dao thời nhà Lý:
Nực cười châu chấu đá xe
Tưởng rằng chấu ngã, ai dè xe nghiêng

4) Hội Nghị Diên Hồng, đời nhà Trần,
triệu tập bô lão trong nước để hỏi ý dân:
Nên hoà hay nên chiến
Và toàn dân đã đồng lòng quyết chiến
và thắng quân Mông Cổ

5) Nguyễn Trãi làm quân sư cho Lê Lợi,
dùng mỡ viết vào lá, và khi kiến ăn mỡ,
trên lá cây xuất hiện hàng chữ mà
dân tin là sấm:
"*Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi thần*"
nghiã là
"Lê Lợi làm vua, Nguyễn Trãi làm tôi"

khiến dân theo nhau về Chí Linh
giúp Lê Lợi giành độc lập cho nước nhà.

6) “Con yêu quý… trang niên thiếu”
thơ Hoàng Cầm trong kịch thơ
“Hận Nam Quan”

7) Quang Trung Hoàng Đế cho dân
ăn Tết sớm, rồi bắt người ngậm tăm,
ngựa tháo nhạc, hành quân thần tốc
ra Thăng Long đánh bại Tôn Sĩ Nghị
và chôn sống hàng vạn quân Tàu
ở gò Đống Đa.